

Số: 121^a/QĐ-THLQĐ

Hà Đông, ngày 15 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế công khai của trường Tiểu học Lê Quý Đôn
Năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT BGDĐT ngày 4/9/2020 về việc Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính

Căn nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế công khai của trường Tiểu học Lê Quý Đôn năm học 2023 - 2024.

Điều 2. Quy chế công khai của trường Tiểu học Lê Quý Đôn được áp dụng đối với tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động đang công tác tại nhà trường.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động đang công tác tại nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT quận Hà Đông (để b/c);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Teo Thị Thanh Mai

QUY CHẾ CÔNG KHAI**Năm học 2023-2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 121^a/QĐ-THLQĐ ngày 15/8/2023
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Quý Đôn)

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này hướng dẫn thực hiện công khai hoạt động của nhà trường bao và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với hiệu trưởng, nhà giáo, người lao động và học sinh trong nhà trường

Điều 2: Mục đích thực hiện công khai trong nhà trường

1. Thực hiện tốt nhất, có hiệu quả nhất Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính của cơ sở giáo dục trong các hoạt động của nhà trường.

2. Phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng. Huy động tiềm năng trí tuệ của tập thể sư phạm, nhân viên, học sinh trong nhà trường theo luật định, góp phần xây dựng nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường, thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của nhà trường cũng như phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và luật pháp của Nhà nước.

3. Tăng cường nề nếp kỉ cương, kỉ luật trong hoạt động của cơ sở giáo dục, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền.

Điều 3. Yêu cầu thực hiện công khai trong nhà trường

1. Thực hiện công khai trong nhà trường gắn liền với việc đảm bảo sự lãnh đạo của chi bộ Đảng nhà trường theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện trách nhiệm của Hiệu trưởng và phát huy vai trò của các đoàn thể trong nhà trường.

2. Thực hiện công khai trong nhà trường phù hợp với Hiến pháp và pháp luật quyền phải đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm, dân chủ phải gắn liền với kỷ luật kỷ cương trong nhà trường. Công khai trong khuôn khổ pháp luật, đảm bảo nguyên tắc chế độ Thủ trưởng trong quản lý, điều hành.

3. Không được có hành vi lợi dụng công khai làm ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động của nhà trường.

Chương II

CÔNG KHAI TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG, NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỘI ĐỒNG TRƯỜNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Trách nhiệm của hiệu trưởng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; của Thông tư 28/2020 ngày 4/9/2020 về Điều lệ trường Tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của pháp luật liên quan; Phổ biến ngay từ đầu năm học Kế hoạch giáo dục và những nội dung liên quan đến trách nhiệm của học sinh, giáo viên, cán bộ, viên chức và người lao động trong nhà trường; Thông báo công khai những quy định về tuyển sinh, quy, quy chế học tập, tiêu chuẩn đánh giá, khen thưởng, kỉ luật, xếp loại; Kịp thời thông báo những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước đối với học sinh, giáo viên, cán bộ, viên chức và người lao động trong nhà trường.

2. Thực hiện công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học theo quy định của pháp luật và theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc thống giáo dục quốc dân; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kì để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của nhà trường. Định kì ít nhất trong năm học có 3 lần tổ chức Hội nghị cha mẹ của học sinh để thông báo kế hoạch nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của các bậc phụ huynh, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình học sinh, thông báo kết quả học tập rèn luyện của học sinh.

4. Lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thông qua họp Hội đồng giáo dục, sinh hoạt tổ, hoạt động đoàn thể, Hội phụ huynh học sinh, trao đổi trực tiếp của cá nhân... và có biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước, theo nội quy, quy chế, điều lệ của nhà trường và phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm được giao của hiệu trưởng; Giải đáp các ý kiến và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo Luật Khiếu nại tố cáo theo quy định.

5. Chỉ đạo cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức, thực hiện trách nhiệm thực hiện, trách nhiệm giải trình những công việc trong cơ sở giáo dục; Đặt hòm thư góp ý hoặc các hình thức góp ý khác để cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thuận lợi trong việc đóng góp ý kiến.

6. Chỉ đạo xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền xử lý và giải quyết.

7. Chỉ đạo xem xét kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện công khai trong hoạt động của nhà trường và người có hành vi trả thù, trù dập nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

8. Gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện của quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bung bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không công khai khác trong cơ sở giáo dục.

9. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý nhà trường, cấp dưới phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, các cá nhân trong nhà trường, phát huy dân chủ trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

Điều 5: Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường. Mỗi giáo viên có trách nhiệm thực hiện đúng các yêu cầu về phổ cập giáo dục bao gồm: Công tác điều tra trình độ văn hóa của học sinh trong độ tuổi trên địa bàn phường; thực hiện

việc vận động học sinh ra lớp phổ cập, duy trì sĩ số trên lớp, giảng dạy các bộ môn được Ban chỉ đạo PCGD-XMC của phường phân công.

2. Đóng góp ý kiến trong các hoạt động của nhà trường, ý kiến đối với hiệu trưởng để xây dựng cơ sở giáo dục trong sạch, vững mạnh. Mỗi giáo viên chủ nhiệm lớp là người đại diện cho nhà trường tổ chức các hoạt động thực hiện công khai của lớp mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của học sinh và các bậc cha mẹ học sinh để phản ánh cho hiệu trưởng.

trọng đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh; bảo vệ uy tín của nhà trường.

Điều 6: Trách nhiệm của Hội đồng trường.

Hội đồng trường có trách nhiệm ban hành Quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và trong năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chi tiêu sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế công khai trong các hoạt động của nhà trường

Điều 7: Trách nhiệm của các tổ trưởng Tổ chuyên môn và tổ trưởng Văn phòng.

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp hiệu trưởng thực hiện tốt những quy định của quy chế này.

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động công khai trong tổ, trong trường.

Điều 8: Trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường.

Người đứng đầu các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường là người đại diện cho đoàn thể, tổ chức đó có trách nhiệm:

1. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức, thực hiện quy chế công khai trong hoạt động của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, công khai bạch các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế công khai, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế công khai trong nhà trường để đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Hiệu trưởng không giải quyết được thì báo cáo lên cấp có thẩm quyền trong ngành theo phân cấp quản lý để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Mục 2**NHỮNG VIỆC HIỆU TRƯỞNG PHẢI CÔNG KHAI,
HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI****Điều 9: Những việc hiệu trưởng phải công khai**

1. Những việc hiệu trưởng phải công khai để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động biết:

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, thì hiệu trưởng phải công khai trong nội bộ cơ quan những nội dung sau:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của nhà trường, liên quan đến cán bộ, giáo viên, nhân viên; những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b) Các nội quy, quy chế của nhà trường, những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường.

c) Kế hoạch giáo dục năm học, học kì, tháng, tuần; kế hoạch đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của nhà trường.

d) Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; Kinh phí hoạt động hàng năm bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm, tài sản trang thiết bị, kết quả kiểm tra, kiểm toán của nhà trường. Các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh và các nguồn tài trợ.

e) Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công, tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công, tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

f) Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công, kế hoạch, chương trình đầu tư công của nhà trường, vốn bố trí, tiến độ thực hiện giải ngân vốn, tình hình huy động nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công;

g) Việc tuyển dụng, tiếp nhận đào tạo, bồi dưỡng, quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, miễn nhiệm, hợp đồng lao động, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng lao động, đi công tác, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng, khen thưởng, kỉ luật, bỏ việc, thôi việc, nghỉ hưu, việc đánh giá, xếp loại hợp đồng lao động, việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với giáo viên, người lao động, việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị.

h) Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị, bản kê khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

i) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị trong nội bộ nhà trường.

k) Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của nhà trường, đưa ra lấy ý kiến theo điều 11 của quy định này.

l) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của nhà trường và những nội dung khác theo quy định của pháp luật.

2. Những việc phải công khai để học sinh, CMHS, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

a) Những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b) Tất cả các quy định của nhà trường liên quan đến việc học tập của học sinh theo các quy định của pháp luật.

c) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

Điều 10: Hình thức, thời điểm và thời gian công khai

Thực hiện theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017

hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

1. Hình thức công khai

a) Hình thức công khai với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động

- Niêm yết tại nhà trường
- Thông báo tại Hội nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên đầu năm học, họp hội đồng hàng tháng hoặc thông báo tại cuộc đối thoại của nhà trường.
- Thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị để thông báo đến cán bộ, nhà giáo và người lao động trong trường.
- Thông báo bằng văn bản gửi đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị để thông báo đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong nhà trường.
- Thông báo cho Tổ trưởng các tổ để thông báo đến, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong tổ.
- Thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành công đoàn nhà trường.
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường, zalo chung của nhà trường hoặc zalo các nhóm quản lý.

b) Hình thức công khai với người học, phụ huynh học sinh.

- Niêm yết công khai những quy định về tuyển sinh, nội quy học tập, kết quả thi, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại học sinh, khen thưởng và kỷ luật.
- Công khai trong Hội nghị cha mẹ học sinh định kỳ ít nhất 3 lần/năm học; thông báo đến Ban Thường trực cha mẹ học sinh nhà trường, đến đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trên trang zalo CMHS nhà trường, CMHS các lớp và trên trang thông tin điện tử của nhà trường.
- Công khai thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp vì giáo viên chủ nhiệm lớp là đại diện cho nhà trường tổ chức các hoạt động thực hiện dân chủ tại lớp của mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của học sinh và CMHS để kịp thời phản ánh cho hiệu trưởng.
- Thông báo số điện thoại đường dây nóng để CMHS phản ánh kịp thời những vướng mắc... hoặc hình thức góp ý khác để học sinh, các bậc cha mẹ học sinh thuận lợi trong việc đóng góp ý kiến.

2. Thời điểm và thời gian công khai

a) Đối với những việc phải được công khai chậm nhất 05 ngày kể từ ngày văn bản có nội dung về các việc phải công khai được ban hành hoặc từ ngày nhận được văn bản của cơ quan đơn vị cấp trên trừ những tài liệu mật theo quy định của

pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại hội nghị nhà giáo. Đối với những văn bản phải niêm yết tại trụ sở nhà trường thì phải thực hiện niêm yết nhất 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

b) Các quy định liên quan đến việc học tập của học sinh phải được nhà trường công khai trong tháng 7 hàng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

c) Hình thức, thời điểm và thời gian công khai những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở cơ quan đơn vị (nhà trường)

a) Trường hợp nhà trường có trang thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 9 của Quy định này trên trang thông tin điện tử nội bộ ít nhất 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

b) Cơ quan đơn vị chưa có trang thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu đơn vị tổ chức niêm yết các thông tin quy định tại Điều 9 của Quy định này tại trụ sở cơ quan đơn vị và nơi làm việc của các bộ phận liên quan trực tiếp ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết hoặc gửi thông tin trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c) Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản a, khoản b của Điều 11 này thì căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đứng đầu cơ quan đơn vị có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của quy định này phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, bảo đảm để cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, học sinh, cha mẹ học sinh tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

d) Người đứng đầu cơ quan có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

e) Nhà trường có thể xác minh thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng nội dung thông tin nhất định và cách thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu tiếp

quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của cơ quan và không trái với quy định của mục này.

g) Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

Chương III:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính của cơ sở giáo dục trong các hoạt động của nhà trường và các quy định của pháp luật có liên quan, hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thực hiện và cụ thể hóa những quy định trong quy chế này cho phù hợp với thực tế nhà trường trong từng giai đoạn của năm học.

2. Các Tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, vận động thành viên của mình thực hiện quy chế này.

3. Trước ngày 30 tháng 5 hằng năm, cơ sở giáo dục gửi báo cáo tình hình thực hiện công khai tại đơn vị của năm học về Phòng Giáo dục để theo dõi và tổng hợp báo cáo

Nhà trường và các tổ chức đoàn thể, cá nhân thực hiện tốt quy chế này sẽ được khen thưởng, vi phạm quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quy chế này được thực hiện bắt đầu từ ngày tháng 9/2023 và được xem xét sửa đổi bổ sung theo nghị quyết của Hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm (nếu thấy cần thiết)
